

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT

NGUYỄN MẠNH HÙNG

**HÌNH PHẠT TIỀN  
THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM  
(Trên cơ sở số liệu tại địa bàn tỉnh Hà Giang)**

*Chuyên ngành* : Luật hình sự và tố tụng hình sự

*Mã số* : 60 38 01 04

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2015**

**Công trình được hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Người hướng dẫn khoa học*: TS. Phạm Mạnh Hùng

*Phản biện 1*:

*Phản biện 2*:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2015.

**Có thể tìm hiểu luận văn  
tại Trung tâm thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội  
Trung tâm tư liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

## MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang		
<i>Trang phụ bìa</i>			
<i>Lời cam đoan</i>			
<i>Mục lục</i>			
<i>Danh mục các bảng</i>			
<b>MỞ ĐẦU</b>	1		
<b>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÌNH PHẠT TIỀN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM</b>	7		
1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của hình phạt tiền	7		
1.1.1. Khái niệm hình phạt tiền	7		
1.1.2. Đặc điểm hình phạt tiền	11		
1.1.3. Ý nghĩa của hình phạt tiền	14		
1.1.4. Phân biệt hình phạt tiền trong luật hình sự với luật hành chính	18		
1.2. Khái quát lịch sử các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về hình phạt tiền	19		
1.2.1. Giai đoạn 1945 - 1985	19		
1.2.2. Các quy định của Bộ luật hình sự năm 1985 về hình phạt tiền	21		
1.2.3. Các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về hình phạt tiền	25		
1.3. Khái quát các quy định về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới	28		
<b>Chương 2: CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VỀ HÌNH PHẠT TIỀN VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ TẠI ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG</b>	32		
2.1. Quy định Bộ luật hình sự năm 1999 về hình phạt tiền	32		
2.1.1. Về phạm vi, điều kiện áp dụng hình phạt tiền	32		
2.1.2. Về mức phạt tiền, cách quy định hình phạt tiền và việc áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội	39		
2.1.3. Tổng hợp hình phạt tiền, miễn, giảm hình phạt tiền và xóa án tích đối với người bị phạt tiền	45		
2.2. Thực tiễn áp dụng hình phạt tiền tại địa bàn tỉnh Hà Giang	49		
		2.2.1. Khái quát tình hình địa bàn nghiên cứu	49
		2.2.2. Thực tiễn áp dụng hình phạt tiền tại tỉnh Hà Giang	50
		2.2.3. Đánh giá hiệu quả áp dụng hình phạt tiền ở tỉnh Hà Giang	54
		<b>Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ HÌNH PHẠT TIỀN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ HÌNH PHẠT TIỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG</b>	58
		3.1. Hoàn thiện pháp luật về hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự	58
		3.1.1. Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền	58
		3.1.2. Mức phạt tiền và việc thi hành hình phạt tiền	61
		3.1.3. Quy định một số khung hình phạt của một số tội chỉ có các hình phạt không tước tự do trong đó có hình phạt tiền mà không có hình phạt tù	64
		3.1.4. Áp dụng hình phạt tiền đối với pháp nhân	65
		3.2. Một số giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả xét xử, thi hành hình phạt tiền trên địa bàn tỉnh Hà Giang	69
		3.2.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán ở tỉnh Hà Giang	70
		3.2.2. Nâng cao hiệu quả thi hành hình phạt tiền ở tỉnh Hà Giang	74
		<b>KẾT LUẬN</b>	76
		<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	77

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong luật hình sự, tội phạm và hình phạt là hai chế định quan trọng và khi đề cập đến luật hình sự là đề cập đến vấn đề về tội phạm và hình phạt. Trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hình phạt có ý nghĩa góp phần phát huy được vai trò tích cực là một bộ phận cấu thành không thể thiếu trong hệ thống các biện pháp tác động của Nhà nước và xã hội đến tội phạm. Hiện nay, xu hướng mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền là xu hướng chung của nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Tuy nhiên trên thực tế, nhiều khía cạnh quy định về hình phạt tiền còn bất cập như: Mức tiền phạt quy định còn bất hợp lý, không phù hợp với thực tế như việc áp dụng hình phạt này đối với một số loại tội phạm là quá cao, ngược lại một số tội lại quá thấp, việc áp dụng hình phạt tiền thực tế chưa tương xứng với điều kiện về thu nhập, tài sản của người phạm tội.

Trong thực tiễn áp dụng, do chưa đánh giá hết vai trò, chức năng, tác dụng của hình phạt tiền trong giáo dục người phạm tội, phòng ngừa tội phạm, nên các Tòa án còn ít quan tâm áp dụng hình phạt này hoặc có áp dụng thì một phần không nhỏ dựa vào ý chí chủ quan của người tiến hành tố tụng. Tất cả những vấn đề đã nêu là nguyên nhân làm giảm hiệu quả trong quá trình xét xử, áp dụng hình phạt tiền trên thực tế.

trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện công cuộc cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về "Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới"; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về "Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020"; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020" với nhiều nội dung, mục tiêu trong đó có nội dung đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính khả thi trong việc áp dụng pháp luật. Trước tình hình đó, việc đòi hỏi nghiên cứu một cách chuyên sâu về hình phạt tiền là nhu cầu cấp thiết hiện nay. Chính vì vậy mà

tôi lựa chọn đề tài "*Hình phạt tiền theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu tại địa bàn tỉnh Hà Giang)*" làm luận văn thạc sĩ luật học.

### 2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Khoa học luật hình sự trong và ngoài nước đã có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về hình phạt, nhưng chủ yếu chỉ đề cập một cách tổng thể và có hệ thống những khía cạnh lý luận chung nhất về hình phạt hoặc về các hình phạt chính hay hình phạt bổ sung mà chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu có hệ thống, toàn diện và sâu sắc về hình phạt tiền tại một địa bàn cụ thể dựa trên số liệu thực tiễn xét xử.

Các chuyên gia ở nước ngoài đã nghiên cứu: Sargorotxki, *Hình phạt, mục đích và hiệu quả của nó*, Leningrat 1973 (tiếng Nga); A. Merle và A. Vitu, *Những vấn đề chung về khoa học hình sự. Luật hình sự Phần chung*, Paris, 1981 (tiếng Pháp); *Hình phạt, những khía cạnh pháp lý, xã hội và lịch sử*, Berlin, 1982 (tiếng Đức); v.v...

Ở Việt Nam, cấp độ luận án tiến sĩ luật học có các đề tài của các tác giả Nguyễn Sơn, *Các hình phạt chính trong luật hình sự Việt Nam*, Viện Nhà nước và Pháp luật, Hà Nội, 2003, và gần đây nhất là của tác giả Trịnh Quốc Toàn, *Các hình phạt bổ sung trong luật hình sự Việt Nam*, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.

Ở cấp độ luận văn thạc sĩ thực hiện ở Viện Nhà nước và Pháp luật (Viện Khoa học Xã hội Việt Nam) có các đề tài của các tác giả Nguyễn Văn Vĩnh, *Hệ thống hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, Hà Nội, 1996; Vũ Lai Bằng, *Hình phạt tiền trong luật hình sự Việt Nam*, Hà Nội, 1997; v.v...

Bên cạnh đó, về giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận có các công trình sau: GS.TSKH. Lê Văn Cẩm, *Chương thứ bảy - Hình phạt và biện pháp tư pháp*, Sách chuyên khảo Sau đại học: *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005; GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Trách nhiệm hình sự và hình phạt*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2001; Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, *Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995; TS Trịnh Tiến Việt (chủ biên), *Tội phạm và trách nhiệm hình sự*, Hà Nội 2013 v.v...

Ngoài ra, một số tác giả cũng đã công bố những bài báo khoa học có đề cập đến hình phạt như: GS.TSKH. Lê Văn Cẩm, *Hình phạt và các biện pháp tư pháp trong luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 8/2000; *Một số vấn đề cơ bản về hình phạt*, Tạp chí Công an nhân dân, số 5/2001; GS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa, *Mục đích của hình phạt*, Tạp chí Luật học, số 1/1999; PGS.TS. Trần Văn Độ, *Một số vấn đề về hình phạt cải tạo không giam giữ*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 5/1995; TS. Trịnh Quốc Toàn, *Về hình phạt tiền trong luật hình sự một số nước trên thế giới*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 7/2003; TS. Trịnh Tiến Việt, *Một số vấn đề mới về hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự năm 1999*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 7/2003; v.v...

Trên cơ sở kết quả khảo sát trên cho thấy, ở nước ta đã có nhiều công trình nghiên cứu cơ bản và trực diện về hình phạt tiền còn riêng đối với vấn đề thực tiễn xét xử, áp dụng hình phạt tiền trên thực tế, dựa trên số liệu của một địa bàn cụ thể, thì chưa được nhiều người quan tâm, nghiên cứu và có đi nữa cũng chỉ là các bài viết hoặc là được thể hiện một phần trong kết quả của các công trình nghiên cứu khác về hình phạt nói chung, hoặc các báo cáo tổng kết của các cơ quan tư pháp trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình chứ chưa được triển khai nghiên cứu độc lập theo một luận văn hoặc đề án.

Như vậy, tình hình khảo sát trên đây lại một lần nữa cho phép khẳng định việc nghiên cứu đề tài "**Hình phạt tiền theo luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở số liệu tại địa bàn tỉnh Hà Giang)**" là đòi hỏi khách quan, cấp thiết, vừa có tính lý luận, vừa có tính thực tiễn.

### **3. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

- Mục đích của luận văn là nghiên cứu trên cơ sở lý luận về hình phạt tiền được quy định trong Bộ luật hình sự năm 1999 và các bản án hình sự tại địa bàn tỉnh Hà Giang xét xử đã áp dụng hình phạt tiền, để phân tích, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, bất cập trong việc áp dụng hình phạt tiền nói chung và của địa bàn tỉnh Hà Giang nói riêng, từ đó luận văn đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện chế định hình phạt tiền trong luật hình sự, cũng như đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả của hình phạt này trong thực tiễn áp dụng tại địa bàn nghiên cứu.

- Đối tượng nghiên cứu của luận văn là đưa ra các khái niệm về hình phạt tiền; lịch sử lập pháp đối với hình phạt tiền, pháp luật thực định về nó. Các bản án, quyết định về hình sự của các tòa án trên địa bàn tỉnh Hà Giang xét xử đã áp dụng hình phạt tiền với tư cách là hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

- Phạm vi nghiên cứu nghiên cứu của luận văn: Luận văn nghiên cứu và giải quyết những vấn đề xung quanh hình phạt tiền trong luật hình sự Việt Nam, kết hợp với việc nghiên cứu đánh giá tình hình thực tiễn xét xử tại một địa bàn cụ thể từ đó chỉ ra những nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế, bất cập, kiến nghị những giải pháp hoàn thiện luật thực định và nâng cao hiệu quả áp dụng, hình phạt tiền tại địa bàn nghiên cứu. Luận văn nghiên cứu thực tiễn xét xử hình phạt tiền tại địa bàn tỉnh Hà Giang trong vòng 5 năm (2010-2014).

### **4. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

Luận văn có thể được xem là một trong những công trình nghiên cứu chuyên sâu đầu tiên về hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự năm 1999. Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn, vì đây là công trình nghiên cứu đầu tiên và có hệ thống ở cấp độ một luận văn thạc sĩ luật học về hình phạt tiền tại một địa bàn cụ thể, mà trong đó giải quyết nhiều vấn đề quan trọng liên quan tới hình phạt tiền trong luật hình sự Việt Nam.

Bên cạnh đó, luận văn sẽ là một tài liệu tham khảo cần thiết và bổ ích dành cho không chỉ các nhà lập pháp, mà còn cho các nhà nghiên cứu, các cán bộ giảng dạy pháp luật, các nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên thuộc chuyên ngành Tư pháp hình sự tại các cơ sở đào tạo luật. Kết quả nghiên cứu của luận văn còn phục vụ cho việc trang bị những kiến thức chuyên sâu cho các cán bộ thực tiễn đang công tác tại các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan thi hành án trong quá trình giải quyết vụ án hình sự được khách quan, có căn cứ và đúng pháp luật.

### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa duy vật biện chứng mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự, về vấn đề cải cách tư pháp được thể hiện trong các Nghị quyết Đại hội Đảng VIII, IX, X, XI và các

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận văn đã sử dụng các phương pháp cụ thể và đặc thù của khoa học luật hình sự như: phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp diễn dịch; phương pháp quy nạp; phương pháp thống kê, điều tra xã hội học để tổng hợp, luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

## **6. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Một số vấn đề chung về hình phạt tiền theo pháp luật Việt Nam.

*Chương 2:* Các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về hình phạt tiền và thực tiễn xét xử tại địa bàn tỉnh Hà Giang.

*Chương 3:* Hoàn thiện pháp luật hình sự về hình phạt tiền và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về hình phạt tiền trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

### **Chương 1**

#### **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG**

#### **VỀ HÌNH PHẠT TIỀN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

### **1.1. Khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của hình phạt tiền**

#### **1.1.1. Khái niệm hình phạt tiền**

Qua phân tích, tác giả luận văn đưa ra khái niệm hình phạt tiền như sau: *Phạt tiền là hình phạt chính hay hình phạt bổ sung do Bộ luật hình sự quy định nhằm tước đi một khoản tiền của người bị kết án để sung quỹ nhà nước có căn cứ vào tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm đã thực hiện, tình hình tài sản, thu nhập của người bị kết án và sự biến động về giá cả.*

#### **1.1.2. Đặc điểm hình phạt tiền**

Với cách hiểu hình phạt tiền như quy định của Bộ luật hình sự thì hình phạt tiền có một số đặc điểm như sau:

*Thứ nhất*, hình phạt tiền là một loại hình phạt được quy định trong Bộ luật hình sự.

*Thứ hai*, hình phạt tiền là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất trong hệ thống các biện pháp cưỡng chế bằng tiền của Nhà nước.

*Thứ ba*, hình phạt tiền là buộc người bị kết án phải nộp một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước trong những trường hợp do luật quy định.

*Thứ tư*, hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính hoặc áp dụng là hình phạt bổ sung, khi hình phạt chính là loại hình phạt khác.

#### **1.1.3. Ý nghĩa của hình phạt tiền**

Hình phạt tiền được áp dụng mang ý nghĩa nhất định đối với xã hội, cụ thể:

- Hình phạt tiền nhằm hướng tới những mục đích trừng trị người phạm tội.
- Hình phạt tiền nhằm hướng tới những mục đích giáo dục cải tạo người phạm tội.
- Hình phạt tiền có tác động phòng ngừa tội phạm.
- Hình phạt tiền góp phần đa dạng hóa các biện pháp xử lý hình sự.
- Hình phạt tiền góp phần thực hiện nguyên tắc phân hóa và cá thể hóa hình phạt với các trường hợp phạm tội khác nhau về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, góp phần thực hiện chính sách nghiêm trị kết hợp với khoan hồng của luật hình sự Việt Nam.

#### **1.1.4. Phân biệt hình phạt tiền trong luật hình sự với luật hành chính**

Trong luật hình, hình phạt tiền có nội dung pháp lý là tước một khoản tiền nhất định của người phạm tội, bên cạnh đó trong pháp luật hành chính cũng có phạt tiền với nội dung cũng là tước một khoản tiền nhất định của người vi phạm hành chính.

Hình phạt tiền trong pháp luật hình sự và phạt tiền trong pháp luật hành chính có thể được phân biệt như sau:

*Thứ nhất, về đối tượng bị áp dụng:* Cũng như đối tượng áp dụng các hình phạt khác trong pháp luật hình sự, đối tượng áp dụng hình phạt tiền chỉ có cá nhân người phạm tội. Trong khi đó phạt tiền trong xử lý vi phạm hành chính ngoài cá nhân thì các tổ chức cũng có thể bị áp dụng xử phạt tiền.

*Thứ hai, về căn cứ áp dụng:* Phạt tiền trong luật hình sự được áp dụng theo quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành. Còn

phạt tiền với tư cách xử lý vi phạm hành chính được quy định trong Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật chuyên ngành như văn bản pháp luật đất đai, văn bản pháp luật thuế,...

*Thứ ba, về điều kiện áp dụng:* Hình phạt tiền chỉ áp dụng với chính người phạm tội khi họ phạm một tội cụ thể có quy định áp dụng hình phạt tiền. Trong khi đó phạt tiền trong xử lý vi phạm hành chính được áp dụng với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm các quy định quản lý nhà nước mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự và theo quy định phải xử phạt vi phạm hành chính.

*Thứ tư, về thẩm quyền áp dụng:* Chỉ có Tòa án mới có thẩm quyền áp dụng hình phạt tiền với người bị kết án. Còn phạt tiền trong hành chính thì thẩm quyền áp dụng được trao cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt như Ủy ban nhân dân các cấp, Thanh tra,...

*Thứ năm, về hậu quả pháp lý:* Kể từ ngày thi hành xong bản án phạt tiền người bị kết án trở thành người có án tích trong vòng 1 năm, nếu người đó không phạm tội mới thì sẽ được xóa án tích (Điều 64 Bộ luật hình sự). Phạt tiền trong hành chính nếu qua một năm kể từ ngày thi hành xong quyết định xử phạt mà không tái phạm thì được coi như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

*Thứ sáu, về mức độ nghiêm khắc:* Hình phạt tiền trong pháp luật hình sự có sự nghiêm khắc hơn phạt tiền trong xử lý vi phạm hành chính. Chính điều đó giúp hình phạt tiền khi được quy định và áp dụng sẽ tạo ra tính răn đe mạnh mẽ hơn phạt tiền trong xử lý vi phạm hành chính.

## **1.2. Khái quát lịch sử các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về hình phạt tiền**

### **1.2.1. Giai đoạn 1945 - 1985**

Giai đoạn 1945 - 1985, hình phạt tiền được quy định trong nhiều loại văn bản khác nhau như: Pháp lệnh, sắc luật, nghị định, thông tư, hướng dẫn tổng kết của Tòa án... Hình phạt tiền đã được quy định vừa là hình phạt chính vừa là hình phạt phụ, được áp dụng tương đối phổ biến trong các lĩnh vực xuất bản, kinh doanh, tiền tệ, kinh tế, trật tự công cộng, tội phạm về chức vụ... chủ yếu đối với các tội phạm có tính chất vụ lợi nhằm tước đoạt các món lợi bất chính của người phạm tội, trừng phạt về mặt kinh tế.

Hình phạt tiền trong giai đoạn này chưa được rõ ràng, chưa quy định rõ nội dung và điều kiện áp dụng cho mỗi loại tội phạm. Trong thời kỳ đầu xây dựng pháp luật quy định về hình phạt tiền chưa phân định rõ ràng giữa chế tài hình sự với các chế tài khác, chưa phân biệt rõ ranh giới giữa biện pháp xử phạt hành chính và hình phạt.

Từ năm 1970 - 1985 những tồn tại ở trên đã dần được khắc phục. Cùng với việc ban hành bản Hiến pháp năm 1980, Quốc hội nước ta cũng đã ban hành nhiều luật, pháp lệnh quan trọng như Pháp lệnh ngày 20/5/1981 trừng trị các tội hối lộ; Pháp lệnh ngày 30/6/1982 trừng trị các tội đầu cơ buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép. Hai pháp lệnh này đã có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính và mức phạt tiền đã được nâng cao đáng kể đến 10 lần giá trị hàng vi phạm (Khoản 3 Điều 3 Pháp lệnh ngày 30/6/1982 trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu).

### **1.2.2. Các quy định của Bộ luật hình sự năm 1985 về hình phạt tiền**

Ngày 27/6/1985 Quốc hội đã thông qua Bộ luật hình sự năm 1985. Khắc phục những tồn tại của pháp luật hình sự giai đoạn trước đó khi quy định về hình phạt, Bộ luật hình sự năm 1985 đã quy định khái quát về hệ thống hình phạt. Theo đó, các hình phạt chính bao gồm: Cảnh cáo; phạt tiền; cải tạo không giam giữ; cải tạo tại đơn vị kỹ thuật của quân đội; tù có thời hạn; tù chung thân; tử hình. Các hình phạt bổ sung bao gồm: Cấm cư trú;...; phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính (Điều 21 Bộ luật hình sự năm 1985). Như vậy, hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự năm 1985 vừa là hình phạt chính vừa là hình phạt bổ sung và là một bộ phận cấu thành hệ thống hình phạt, góp phần đa dạng hóa các loại hình phạt, thể hiện tính nhân đạo trong pháp luật Nhà nước ta.

Bộ luật hình sự năm 1985 đã được sửa đổi, bổ sung ngày 28/12/1989, ngày 12/8/1991, ngày 22/12/1992 và ngày 10/5/1997. Qua các lần sửa đổi, bổ sung, các quy định liên quan đến hình phạt tiền cũng có nhiều thay đổi kể cả về số lượng điều luật quy định, nhưng những thay đổi đó vẫn chưa hoàn thiện, điều kiện áp dụng và nội dung của hình phạt tiền chưa được quy định một cách cụ thể, chặt chẽ, phạm vi áp dụng hình phạt tiền chưa được quy định một cách đúng mức đối với các tội phạm về kinh tế, các tội có mục đích vụ lợi, các tội

dùng tiền làm phương tiện phạm tội và một số loại tội khác do Bộ luật hình sự năm 1985 quy định. Xuất phát từ những bất cập đó mà vị trí và vai trò của hình phạt tiền trong hệ thống hình phạt chưa được đánh giá đúng, làm giảm đáng kể hiệu quả trừng trị, giáo dục của hình phạt tiền trên thực tế.

### **1.2.3. Các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về hình phạt tiền**

Trong hệ thống hình phạt của Bộ luật hình sự năm 1999, phạt tiền vừa được quy định là hình phạt chính, vừa được quy định là hình phạt bổ sung. Nội dung pháp lý của hình phạt tiền chính là sự tước bỏ khoản tiền nhất định của người bị kết án để sung công quỹ Nhà nước.

Nghiên cứu hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự năm 1999 có thể rút ra một số đặc điểm như sau:

- Về số lượng các điều luật có quy định hình phạt tiền. Trong Bộ luật hình sự năm 1999 số lượng điều luật có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính chiếm 69/263 điều, với tư cách là hình phạt bổ sung hình phạt tiền được quy định ở 102/263 điều. Nếu so sánh với Bộ luật hình sự năm 1985 thì con số này thứ tự là 11/215 điều và 52/215 điều.

- Về phạm vi, điều kiện áp dụng hình phạt tiền. Khác với quy định tại Điều 23 Bộ luật hình sự năm 1985, Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định rõ phạm vi, điều kiện cho việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính thể hiện ở Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Về mức phạt tiền, được quy định ở Khoản 3 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều khác biệt lớn giữa quy định này và quy định tại Điều 23 Bộ luật hình sự năm 1985 là mức phạt tiền tối thiểu (trong Điều 23 Bộ luật hình sự năm 1985 mức phạt tiền tối thiểu không được luật quy định).

- Về cách thi hành hình phạt tiền, lần đầu tiên cách thi hành hình phạt tiền được quy định đối tượng cụ thể, Khoản 4 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "Tiền phạt có thể được nộp một lần hoặc nhiều lần trong thời hạn do tòa án quyết định trong bản án".

Với những nội dung được sửa đổi, bổ sung như đã trình bày trên, hình phạt tiền được quy định tại Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 được xem xét như hoàn thiện hơn về mọi mặt so với chính nó được quy định tại Điều 23 Bộ luật hình sự năm 1985.

### **1.3. Khái quát các quy định về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới**

Nghiên cứu hình phạt tiền trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới cho thấy, hiện nay, hầu hết các nước đều có quy định hình phạt tiền trong hệ thống hình phạt và nó được áp dụng cho các tội ít nghiêm trọng, và một số ít tội nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, kỹ thuật lập pháp về chế định phạt tiền ở các nước lại có sự khác nhau. Tác giả luận văn trình bày sơ qua về chế định hình phạt tiền của một số nước về các vấn đề: Về hình thức phạt tiền; về những biện pháp cưỡng chế bảo đảm việc thi hành hình phạt tiền.

Qua nghiên cứu và so sánh hình phạt tiền trong luật hình sự của một số nước và hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự Việt Nam cho thấy, hình phạt này được quy định trong Bộ luật hình sự hiện hành, về cơ bản là phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta. Nhà làm luật đã đúc kết được những kinh nghiệm trong quá trình lập pháp cũng như áp dụng pháp luật hình sự, có sự tham khảo bài học kinh nghiệm nước ngoài. Tuy nhiên, các quy định về hình phạt tiền bổ sung trong Bộ luật hình sự năm 1999 vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định và cần được sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn.

## **Chương 2**

### **CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VỀ HÌNH PHẠT TIỀN VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ TẠI ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

#### **2.1. Quy định bộ luật hình sự năm 1999 về hình phạt tiền**

##### **2.1.1. Về phạm vi, điều kiện áp dụng hình phạt tiền**

###### **2.1.1.1. Hình phạt tiền là hình phạt chính**

Khoản 1 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính và một số tội phạm khác do Bộ luật quy định".

**Bảng 2.1: Thống kê số điều luật áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính trong Bộ luật hình sự năm 1999**

Chương	Tổng số điều luật	Số điều luật áp dụng hình phạt tiền	Tỷ lệ (%)
Các tội xâm phạm quyền tự do dân chủ của công dân (chương XIII)	9	1	11,1
Các tội xâm phạm sở hữu (chương XIV)	13	1	7,7
Các tội xâm phạm trật tự kinh tế (chương XVI)	35	24	68,6
Các tội phạm về môi trường (chương XVII)	11	10	90,9
Các tội phạm về ma túy (chương XVIII)	9	1	11,1
Các tội xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng. (chương XIX)	59	32	54,2
Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính (chương XX)	20	7	35

*Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Bộ luật hình sự năm 1999.*

#### 2.1.1.2. Hình phạt tiền là hình phạt bổ sung

Khoản 2 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "Phạt tiền được áp dụng là hình phạt bổ sung đối với người phạm các tội về tham nhũng, ma túy hoặc những tội phạm khác do Bộ luật này quy định".

**Bảng 2.2: Thống kê số điều luật áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung trong Bộ luật hình sự năm 1999**

Chương	Tổng số điều luật	Số điều luật áp dụng hình phạt tiền	Tỷ lệ (%)
Các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm (chương XII)	30	3	10
Các tội xâm phạm quyền tự do dân chủ của công dân (chương XIII)	9	1	11,1
Các tội xâm phạm sở hữu (chương XIV)	13	10	77
Các tội xâm phạm trật tự kinh tế (chương XVI)	35	29	82,9
Các tội phạm về môi trường (chương XVII)	11	11	100
Các tội phạm về ma túy (chương XVIII)	9	9	100
Các tội xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng. (chương XIX)	59	31	52,5
Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính (chương XX)	20	7	35
Các tội phạm về chức vụ (chương XXI)	15	10	66,7

*Nguồn: Tác giả tổng hợp từ Bộ luật hình sự năm 1999.*

#### 2.1.2. Về mức phạt tiền, cách quy định hình phạt tiền và việc áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội

##### 2.1.2.1. Về mức phạt tiền

Khoản 3 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "Mức phạt tiền được quyết định tùy theo tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm được thực hiện, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động của giá cả nhưng không được phép thấp hơn một triệu đồng". Như vậy, khi quyết định mức phạt tiền, ngoài những căn cứ quyết định trong Bộ luật hình sự năm 1999, Tòa án còn phải xét thêm và cân nhắc những căn cứ riêng biệt cụ thể như tình hình tài sản của người phạm tội và sự biến động của giá cả để có thể quyết định mức hình phạt hợp lý, tương ứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đồng thời còn đảm bảo cho hình phạt đã tuyên có tính khả thi.

##### 2.1.2.2. Về cách thi hành hình phạt tiền

Khoản 4 Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: "Tiền phạt có thể được nộp một lần hoặc nhiều lần trong thời hạn do tòa án quyết định trong bản án". Quy định này tạo điều kiện thuận lợi để những người bị kết án với điều kiện, hoàn cảnh và khả năng tài sản khác nhau có thể thi hành hình phạt tiền mà Tòa án áp dụng với họ.

Mặc dù lần đầu tiên cách thức thi hành hình phạt tiền được quy định tương đối chi tiết, cụ thể, nhưng trong quá trình áp dụng thực tiễn, quy định này vẫn thiếu tính cưỡng chế cần thiết, bởi lẽ các nhà làm luật đã không quy định hình thức xử lý đối với trường hợp người bị kết án cố tình chây ì, dãn đưa không chịu nộp phạt. Dẫn đến trong nhiều trường hợp việc áp dụng quy định này thiếu tính khả thi, quy định trên cũng cần được nghiên cứu, sửa đổi cho phù hợp.

##### 2.1.2.3. Về việc áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội

Tòa án chỉ được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính và cũng chỉ đối với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng.



Đối với người chưa thành niên dưới 16 tuổi phạm tội sẽ không bị áp dụng hình phạt tiền.

Mức tiền phạt mà Tòa án áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội không được quá một phần hai (1/2) mức tiền phạt mà điều luật quy định.

### **2.1.3. Tổng hợp hình phạt tiền, miễn, giảm hình phạt tiền và xóa án tích đối với người bị phạt tiền**

#### **2.1.3.1. Về tổng hợp hình phạt tiền**

Theo quy định của pháp luật hình sự thì tổng hợp hình phạt tiền là trường hợp Tòa án cộng các hình phạt của người bị kết án thành một hình phạt chung để buộc người bị kết án phải chấp hành. Tổng hợp hình phạt tiền trong luật hình sự được quy định trong các trường hợp sau:

- Trường hợp 1: Tổng hợp hình phạt tiền trong trường hợp phạm nhiều tội.
- Trường hợp 2: Tổng hợp hình phạt tiền của nhiều bản án.

#### **2.1.3.2. Về miễn hình phạt tiền**

Một người bị áp dụng hình phạt tiền có thể được Tòa án miễn thực hiện hình phạt tiền khi người đó đáp ứng được các điều kiện sau:

Khi người đó có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Người phạm tội đáng được khoan hồng đặc biệt nhưng chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự.

#### **2.1.3.3. Về giảm hình phạt tiền đã tuyên**

Người bị kết án phạt tiền đủ điều kiện được giảm khoản tiền phạt phải đáp ứng các điều kiện sau:

Người bị kết án phạt tiền đã tích cực chấp hành được một phần hình phạt nhưng bị lâm hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, ốm đau gây ra mà không thể chấp hành phần hình phạt tiền còn lại.

Người bị kết án phạt tiền đã tích cực chấp hành được một phần hình phạt tiền và lập công lớn và theo đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát, Tòa án có quyền quyết định miễn việc chấp hành hình phạt tiền còn lại cho người bị kết án.

#### **2.1.3.4. Về xóa án tích đối với người bị kết án phạt tiền**

Xóa án tích được quy định trong các trường hợp cụ thể sau:

- Đương nhiên xóa án tích nếu từ khi chấp hành xong bản án hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án người đó không phạm tội mới trong thời hạn một năm (Điều 64 Bộ luật hình sự).

- Xóa án tích trong trường hợp đặc biệt được quy định tại Điều 66 Bộ luật hình sự đối với trường hợp người bị kết án đã lập công lớn được cơ quan tổ chức nơi người đó công tác hoặc chính quyền địa phương nơi người đó thường trú đề nghị thì có thể được Tòa án xem xét xóa án tích khi đã đảm bảo được ít nhất 1/3 thời hạn quy định là một năm.

## **2.2. Thực tiễn áp dụng hình phạt tiền tại địa bàn tỉnh Hà Giang**

### **2.2.1. Khái quát tình hình địa bàn nghiên cứu**

Hà Giang là một tỉnh miền núi nằm ở phía đông bắc của đất nước, phía đông giáp tỉnh Cao Bằng, phía tây giáp tỉnh Yên Bái và Lào Cai, phía nam giáp tỉnh Tuyên Quang, phía bắc giáp Châu tự trị dân tộc Choang và Miêu Văn Sơn thuộc tỉnh Vân Nam Trung Quốc. Về địa giới hành chính, tỉnh Hà Giang có 1 thành phố loại 3 và 10 huyện thị, tổng dân số khoảng 750.000 người, có 22 dân tộc cùng sinh sống, chủ yếu dân tộc Mông chiếm 32%, Nùng 9,9%, Việt 13,3%, Dao 15,1%, Tày 23,3% còn lại là các dân tộc khác. Về kinh tế, Hà Giang là một tỉnh nghèo, có tốc độ phát triển kinh tế chậm, cơ cấu nền kinh tế chủ yếu là nông, lâm nghiệp và một phần khai thác khoáng sản.

Hệ thống cơ cấu tổ chức của Tòa án ở tỉnh Hà Giang bao gồm: có 1 Tòa án tỉnh và 11 Tòa án cấp huyện, thị, có cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ. Toàn tỉnh có 34 Thẩm phán, trong đó có 10 Thẩm phán Tòa tỉnh và 24 Thẩm phán cấp huyện. Về trình độ: 100% đội ngũ Thẩm phán có trình độ chuyên môn là đại học luật, có phẩm chất chính trị, yên tâm công tác.

Bên cạnh những thuận lợi trong quá trình hoạt động, các cấp Tòa án tỉnh Hà Giang cũng gặp rất nhiều khó khăn:

Tuy đội ngũ Thẩm phán có trình độ chuyên môn là đại học xong trình độ, kinh nghiệm xét xử lại không đồng đều giữa cấp tỉnh, thành phố và cấp huyện;

Do đặc điểm là vùng cao, địa hình phức tạp, trình độ hiểu biết pháp luật còn thấp, có nhiều phong tục văn hóa lạc hậu, bất đồng về ngôn ngữ làm ảnh hưởng rất lớn đến nhiệm vụ chuyên môn.

### 2.2.2. Thực tiễn áp dụng hình phạt tiền tại tỉnh Hà Giang

Để làm sáng tỏ thực tiễn áp dụng hình phạt tiền ở tỉnh Hà Giang, tác giả luận văn thống kê số liệu các bản án có áp dụng hình phạt tiền trong 5 năm trở lại đây từ 2010 - 2014.

**Bảng 2.3: Thống kê số liệu các bản án có áp dụng hình phạt tiền giai đoạn từ 2010 - 2014**

Năm	Tổng số vụ án tòa án xét xử	Số vụ án áp dụng hình phạt tiền	Số bị cáo	Hình phạt chính	Hình phạt bổ sung
2010	385	21	35	18	03
2011	446	47	74	41	06
2012	484	42	79	38	04
2013	505	64	105	51	11
2014	537	71	143	52	19
<b>Tổng</b>	<b>2357</b>	<b>245</b>	<b>436</b>	<b>200</b>	<b>43</b>

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**Bảng 2.4: Tỷ lệ phần trăm trên tổng số các bản án có áp dụng hình phạt tiền giai đoạn từ 2010 - 2014**

Năm	Tổng số vụ án tòa án xét xử	Số vụ án áp dụng hình phạt tiền	Tỷ lệ (%)
2010	385	21	5,5
2011	446	47	10,5
2012	484	42	8,7
2013	505	64	12,7
2014	537	71	13,2
<b>Tổng</b>	<b>2.357</b>	<b>245</b>	<b>10,4</b>

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**Bảng 2.5: Tỷ lệ phần trăm số bị cáo/ số vụ án có áp dụng hình phạt tiền trong giai đoạn từ 2010 - 2014**

Năm	Số vụ án áp dụng hình phạt tiền	Số bị cáo	Tỷ lệ (%) số bị cáo/ số vụ án
2010	21	35	1,7
2011	47	74	1,6
2012	42	79	1,9
2013	64	105	1,6
2014	71	143	2,0
<b>Tổng</b>	<b>245</b>	<b>436</b>	<b>1,8</b>

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**Bảng 2.6: Tỷ lệ phần trăm hình phạt chính/ hình phạt bổ sung trong các bản án có áp dụng hình phạt tiền trong giai đoạn từ 2010 - 2014**

Năm	Hình phạt chính	Hình phạt bổ sung	Tỷ lệ (%) hình phạt chính/ hình phạt bổ sung
2010	18	3	6,0
2011	41	06	6,8
2012	38	04	9,5
2013	51	11	4,6
2014	52	19	2,7
<b>Tổng</b>	<b>200</b>	<b>43</b>	<b>4,6</b>

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

**Bảng 2.7: Tỷ lệ phần trăm hình phạt chính, hình phạt bổ sung trên tổng số các bản án có áp dụng hình phạt tiền trong giai đoạn từ 2010 - 2014**

Năm	Tổng số hình phạt tiền	Hình phạt chính	Hình phạt bổ sung	Tỷ lệ (%) hình phạt chính	Tỷ lệ (%) hình phạt bổ sung
2010	22	18	3	86,3	13,6
2011	47	41	6	87,2	12,8
2012	42	38	4	90,5	9,5
2013	62	51	11	82,3	17,7
2014	71	52	19	73,2	26,8
<b>Tổng</b>	<b>244</b>	<b>200</b>	<b>43</b>	<b>82</b>	<b>17,6</b>

Nguồn: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

### 2.2.3. Đánh giá hiệu quả áp dụng hình phạt tiền ở tỉnh Hà Giang

Tác giả luận văn đưa ra bảng thống kê về vấn đề thi hành hình phạt tiền mà Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang thực hiện từ năm 2010 - 2014 để cho thấy hiệu quả áp dụng hình phạt tiền ở tỉnh Hà Giang.

**Bảng 2.8: Thống kê số tiền phạt Tòa án tuyên và số tiền cơ quan thi hành án đã thu giai đoạn từ 2010 - 2014**

Năm	Tổng số tiền phạt Tòa án tuyên	Số tiền cơ quan thi hành án đã thu	Đạt tỷ lệ (%) trên tổng số
2010	371 triệu	297 triệu	80
2011	350 triệu	269 triệu	76,8
2012	246 triệu	205 triệu	83
2013	454 triệu	375 triệu	82,5
2014	876 triệu	754 triệu	86
<b>Tổng</b>	<b>2.297 triệu</b>	<b>1.900 triệu</b>	<b>82,7</b>

Nguồn: Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

**Bảng 2.9: Thống kê số tiền cơ quan thi hành án dân sự đã thu giai đoạn từ năm 2010 - 2014 so với tổng số tiền phạt mà Tòa án đã tuyên**

Năm	Số vụ án áp dụng hình phạt tiền	Tổng số tiền phạt tòa án tuyên	Số tiền cơ quan thi hành án đã thu	Tỷ lệ (%) trên tổng số
2010	21	371 triệu	297 triệu	80
2011	47	350 triệu	269 triệu	76,8
2012	42	246 triệu	205 triệu	83
2013	64	454 triệu	375 triệu	82,5
2014	71	876 triệu	754 triệu	86
<b>Tổng</b>	<b>245</b>	<b>2.297 triệu</b>	<b>1.900 triệu</b>	<b>82,7</b>

*Nguồn: Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.*

Tuy nhiên, qua nghiên cứu tại địa bàn cho thấy vẫn còn có tồn tại trong việc áp dụng hình phạt tiền ở tỉnh Hà Giang vì những nguyên nhân sau:

*Nguyên nhân nội tại:*

- Điều kiện kinh tế của tỉnh Hà Giang nói chung và của người phạm tội (chủ yếu là người dân tộc thiểu số) nói riêng còn hết sức khó khăn, do vậy các thẩm phán khi xét xử thường né tránh áp dụng hình phạt tiền vì sẽ không khả thi trong nhiều trường hợp.

- Do lỗi chủ quan của một số Thẩm phán khi xét xử, nhiều trường hợp biết đương sự không có tài sản nhưng vẫn tuyên phạt số tiền lớn, dẫn đến nhiều vụ án không thi hành được.

- Do lỗi chủ quan của cơ quan điều tra khi tiến hành điều tra một số vụ án không xác minh kỹ điều kiện về tài sản, thu nhập của người phạm vào các tội có quy định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính hay bổ sung.

*Nguyên nhân khách quan:*

- Quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về hình phạt tiền còn nhiều bất cập, chưa mở rộng đối tượng áp dụng như trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân và chỉ quy định đối với tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về môi trường và một số tội phạm khác có mục đích kinh tế, xong thiếu thống nhất giữa phần chung và phần các tội phạm.

- Việc luật hình sự chưa quy định một số khung hình phạt của một số tội chỉ có các hình phạt không tước tự do trong đó có hình phạt tiền mà không có hình phạt tù; Chưa cho phép thay thế áp dụng hình phạt tiền bằng hình phạt khác nghiêm khắc khi áp dụng hình phạt tiền không đạt được mục đích của hình phạt.

- Theo quy định Bộ luật hình sự thì tiền phạt có thể được nộp một hoặc nhiều lần trong thời hạn do Tòa án quyết định trong bản án. Quy định này có ưu điểm là tạo điều kiện thuận lợi cho người bị kết án nếu khả năng kinh tế chưa cho phép thì họ có thể nộp phạt làm nhiều lần mà không phải nộp ngay một lần, điều này thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước trong xử lý tội phạm. Tuy nhiên, quy định này cũng dẫn tới hiện tượng một số người phạm tội lạm dụng, cố tình chây ì, dấy dora không chịu nộp tiền phạt.

Tất cả các nguyên nhân trên cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong Luật hình sự, nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

### **Chương 3**

## **HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ HÌNH PHẠT TIỀN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ HÌNH PHẠT TIỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

### **3.1. Hoàn thiện pháp luật về hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự**

#### **3.1.1. Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền**

Một trong những định hướng cơ bản của việc sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự là bổ sung các quy định về hình phạt và các biện pháp tư pháp áp dụng đối với các tội phạm về kinh tế nhằm nâng cao hiệu quả của việc áp dụng hình phạt đối với các tội phạm kinh tế. Mục đích của các tội phạm kinh tế chủ yếu là tìm kiếm lợi nhuận, do vậy cần nghiên cứu, bổ sung theo hướng tăng cường áp dụng hình phạt tiền đối với các tội phạm về kinh tế nhằm nâng cao tính răn đe và giảm nguy cơ tái phạm. Ngoài ra, một trong những yêu cầu của Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về một số công việc trọng tâm của cải cách tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 là "giảm hình phạt tù, hạn chế hình phạt tử hình, tăng cường các hình phạt không phải tù như phạt tiền, cải tạo không giam giữ...".

Cần mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền đối với các tội phạm nghiêm trọng, thậm chí là một số trường hợp phạm các tội rất nghiêm trọng.

Đối với hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cũng nên qui định độc lập phổ biến hơn đối với một số tội phạm ít nghiêm trọng. Với trường hợp phải qui định hình phạt tù thì cần nghiên cứu theo hướng qui định hình phạt tiền là hình phạt bổ sung bắt buộc đối với một số tội nhất định.

Cần quy định chuyển đổi hình phạt tiền sang hình phạt tù có thời hạn khi mà người phạm tội có thái độ cố tình không chấp hành hình phạt tiền hoặc có biểu hiện tẩu tán tài sản gây khó khăn cho quá trình thi hành án. Quy định việc chuyển đổi như trên cũng sẽ xóa đi những suy nghĩ hình phạt tiền là nhẹ hơn hình phạt tù trong cộng đồng.

Tuy nhiên, cần thận trọng trong việc xây dựng phạm vi quy định cơ chế chuyển đổi hình phạt tiền sang hình phạt tù. Phạt tiền mang tính nhân văn nhưng với bà con vùng sâu, vùng xa điều kiện kinh tế kém phát triển, thì họ thà đi tù chứ không có tiền nộp phạt. Vì vậy khi xây dựng dự thảo Luật sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự năm 1999 cũng cần cân nhắc đến việc chuyển đổi sang hình phạt tù hay chuyển sang biện pháp bắt buộc lao động công ích thay thế hình phạt tiền.

### **3.1.2. Mức phạt tiền và việc thi hành hình phạt tiền**

Mức phạt tiền hiện nay trong Bộ luật hình sự hiện hành quy định tương đối thấp, không đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm. Thiết nghĩ, cần phải nâng mức phạt tiền đối với các tội trong Bộ luật hình sự sửa đổi, việc nâng mức khởi điểm của phạt tiền sẽ bảo đảm cho hình phạt này có đủ sức mạnh cưỡng chế đối với người phạm tội, làm cho người phạm tội thức tỉnh và thấy được sự nghiêm minh của luật pháp, thấy được sai trái của hành vi phạm tội. Cụ thể, với tính chất là hình phạt chính, theo chúng tôi, phạt tiền nên quy định ở mức khởi điểm là 10 triệu đồng, mức tối đa là 20 tỷ đồng; với tính chất là hình phạt bổ sung, tương ứng là 5 triệu đồng và 200 triệu đồng.

### **3.1.3. Quy định một số khung hình phạt của một số tội chỉ có các hình phạt không tước tự do trong đó có hình phạt tiền mà không có hình phạt tù**

Tác giả luận văn cho rằng, Bộ luật hình sự cần phải được sửa đổi, bổ sung theo hướng: Quy định một số khung hình phạt tiền là duy nhất của một

số tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính và một số tội khác; và để đảm bảo hình phạt tiền phát huy được tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm, răn đe, thức tỉnh, phòng ngừa người phạm coi thường dẫn đến tái phạm, thì trong Bộ luật hình sự cũng cần nghiên cứu sửa đổi theo hướng tăng thời hạn được xóa án tích tại điểm a Điều 64 từ 1 năm có thể lên 3 năm và nghiên cứu chuyển đổi từ hình phạt tiền sang tù, lao động công ích.

### **3.1.4. Áp dụng hình phạt tiền đối với pháp nhân**

Theo tác giả luận văn, Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung cũng nên quy định trách nhiệm hình sự của người đứng đầu pháp nhân. Theo đó, pháp nhân phạm tội là các pháp nhân kinh tế thực hiện một trong các tội phạm được quy định tại Bộ luật hình sự hoặc trong các luật khác có quy định về tội phạm và hình phạt. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân chỉ thực hiện khi có đủ ba yếu tố: Có cá nhân thực hiện hành vi phạm tội; hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân; hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân.

Ở Việt Nam có thể lựa chọn loại và mức hình phạt phù hợp đối với các pháp nhân, cụ thể là có thể quy định phạt tiền với mức cao hơn nhiều lần so với việc phạt tiền với tư cách là biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Sở dĩ chỉ cần quy định một loại hình phạt đối với pháp nhân vì sự tác động mạnh mẽ nhất của biện pháp trách nhiệm hình sự là ở tính cưỡng chế nghiêm khắc nhất.

## **3.2. Một số giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả xét xử, thi hành hình phạt tiền trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

Để nâng cao hiệu quả xét xử và thi hành hình phạt tiền, tác giả đưa ra một số giải pháp cụ thể sau đây.

### **3.2.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Thẩm phán ở tỉnh Hà Giang**

Ngành Tòa án nhân dân nói chung và ở tỉnh Hà Giang nói riêng cần chú trọng việc kiện toàn và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh của đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán. Để làm được việc đó hệ thống các cấp Tòa án tỉnh Hà Giang cần xác định:

- Trong công tác tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán: Công tác tuyển dụng cán bộ, công chức nói chung, cũng như công tác tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán nói riêng phải được thực hiện qua nhiều giai đoạn khác nhau, lựa chọn những người "đủ đức, đủ tài", để thực thi tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

- Trong công tác xây dựng đội ngũ Thẩm phán và đào tạo, bồi dưỡng Thẩm phán, cần phải quán triệt yêu cầu đổi mới công tác tổ chức cán bộ ngành Tòa án nhân dân nói chung và của Tòa án tỉnh Hà Giang nói riêng.

- Trong công tác thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, Thẩm phán, Tòa án tỉnh Hà Giang nói riêng và hệ thống Tòa án các cấp nói chung cần kiến nghị xây dựng một thang bảng lương riêng do đặc thù của ngành.

- Trong công tác đánh giá, sử dụng đúng đắn đội ngũ Thẩm phán, cần đưa ra được phương pháp đánh giá chất lượng của đội ngũ Thẩm phán một cách khách quan, khoa học và công tâm.

- Trong công tác xét xử, chất lượng xét xử của Thẩm phán phải được đặt lên hàng đầu.

- Trong công tác giám sát hoạt động của Thẩm phán, cần tăng cường công tác giám sát của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, của nhân dân trong tỉnh đối với hoạt động xét xử của Thẩm phán.

- Về công tác tuyên truyền, các cấp Tòa án trong tỉnh nói riêng và hệ thống Tòa án cả nước nói chung cần quán triệt vai trò, ý nghĩa, mục đích của hình phạt tiền tới cán bộ, Thẩm phán nhằm thực hiện nhất quán chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước và tác dụng của hình phạt tiền trong luật hình sự Việt Nam.

### ***3.2.2. Nâng cao hiệu quả thi hành hình phạt tiền ở tỉnh Hà Giang***

Hình phạt tiền là một trong những hình phạt có nhiều ưu việt trong hệ thống hình phạt của Bộ luật hình sự Việt Nam và trong luật hình sự sửa đổi, bổ sung sắp tới thì việc mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền, cũng đồng nghĩa số tiền mà cơ quan thi hành án phải thi hành sẽ lớn. Bởi vậy cùng với việc sửa đổi Bộ luật hình sự, trong chiến lược, kế hoạch xây dựng pháp luật Quốc hội cũng cần nghiên cứu sửa đổi Luật thi hành án theo hướng tăng thêm thẩm quyền cho cơ quan thi hành án và Chấp hành viên, như quyền được khám xét tài sản, áp dụng biện pháp áp giải, đề nghị Tòa án chuyển đổi từ hình phạt tiền sang phạt tù khi người phải thi hành án không chấp hành hình phạt tiền...

Có thể thấy phối hợp với các cơ quan hữu quan trong thi hành án hình phạt tiền là điều cần thiết trong hoạt động thi hành án và khi thực hiện nhiệm vụ các cơ quan thi hành án và Chấp hành viên cần xác định xây dựng mối quan hệ phối hợp tốt với các cơ quan trên địa bàn: Ủy ban nhân dân các cấp, Viện kiểm sát, Tòa án, Công an, Tài nguyên và Môi trường... nhằm mục đích tranh thủ sự ủng hộ, tham gia vào công tác thi hành án nhằm đảm bảo bản án, quyết định của Tòa án được thi hành đúng pháp luật.

## **KẾT LUẬN**

Trong giới hạn về năng lực và thời gian nghiên cứu của tác giả, luận văn đã cố gắng bám sát mục tiêu nghiên cứu, và đã đạt được một số kết quả nhất định: Luận văn đã tổng hợp các quan điểm khoa học trong và ngoài nước về hình phạt tiền để xây dựng khái niệm hình phạt tiền, bảo đảm tính chính xác, khoa học, đồng thời chỉ ra các đặc điểm cơ bản của hình phạt tiền trong mối tương quan so sánh với một số chế định khác. Luận văn nghiên cứu chỉ ra những đặc điểm chủ yếu của quá trình hình thành và phát triển của hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam từ năm 1945 cho đến nay; đồng thời nghiên cứu, đánh giá làm sáng tỏ bức tranh về tình hình xét xử, áp dụng, hình phạt tiền trên địa bàn tỉnh Hà Giang; cũng như những tồn tại, hạn chế trên thực tiễn áp dụng và những nguyên nhân cơ bản của các tồn tại, hạn chế đó.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đã đề xuất các định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật thực định về hình phạt tiền, nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng hình phạt này trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp hiện nay ở Việt Nam. Luận văn cũng có tham khảo những bài học kinh nghiệm thực tiễn xét xử, áp dụng, hình phạt tiền của một số địa phương để tìm ra những mặt tích cực, hạn chế của việc áp dụng hình phạt tiền khi nghiên cứu đề tài.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng song luận văn chắc chắn không thể tránh khỏi sự thiếu sót và rất cần sự quan tâm của quý Thầy, Cô và bạn đọc góp ý chân thành để tác giả có thể hoàn thành luận văn một cách tốt nhất.